

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13; Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ủy ban bầu cử tỉnh Thanh Hóa xây dựng kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức vào Chủ nhật, ngày 23/5/2021. Cuộc bầu cử sẽ diễn ra sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa kết thúc thắng lợi, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cuộc bầu cử là dịp để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân; bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; đại biểu được bầu có chất lượng, với cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Đảm bảo sự đồng bộ trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương.

II. NHỮNG NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ

1. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử

1.1. Ở cấp huyện: Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở địa phương mình.

Thời hạn thực hiện: **Đã hoàn thành ngày 22/01/2021.**

1.2. Ở cấp xã: Đảng ủy xã, phường, thị trấn chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở địa phương mình.

Thời hạn thực hiện: **Chậm nhất ngày 02/02/2021.**

2. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử được tiến hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

2.1. Về thành lập Ủy ban bầu cử:

a) Ủy ban bầu cử tỉnh: Sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, ngày 08/01/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Thanh Hóa, có 31 thành viên, gồm đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đại diện một số cơ quan, tổ chức hữu quan; Ủy ban bầu cử tỉnh do đồng chí Đỗ Minh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

b) Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử huyện, Ủy ban bầu cử xã để tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Ủy ban bầu cử huyện **có từ 11 - 15 thành viên**, Ủy ban bầu cử xã **có từ 9 - 11 thành viên** gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 07/02/2021 (105 ngày trước ngày bầu cử).**

2.2. Về thành lập Ban bầu cử:

a) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội: Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ 9 - 15 thành viên để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 14/3/2021 (70 ngày trước ngày bầu cử).**

b) Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân gồm: đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Ban bầu cử gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Thành phần Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương.

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân **tỉnh có 11 - 13 thành viên.**
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân **cấp huyện có 9 - 11 thành viên.**
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân **cấp xã có 7 - 9 thành viên.**

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 14/3/2021 (70 ngày trước ngày bầu cử).**

c) Về thành lập Tổ bầu cử:

Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. **Tổ bầu cử có từ 11 - 21 thành viên**, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

Ở đơn vị vũ trang nhân dân, được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập mỗi một Tổ bầu cử có từ 5 - 9 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử **có từ 11 - 21 thành viên**, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 03/4/2021 (50 ngày trước ngày bầu cử).**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử và việc kết thúc hoạt động của các tổ chức này được quy định trong Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Về số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc phân bổ đại biểu Quốc hội

3.1. Về số lượng đại biểu Quốc hội:

Trên cơ sở số lượng đại biểu Quốc hội được bầu do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến, số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử Quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử tỉnh và được công bố **chậm nhất là ngày 04/3/2021 (80 ngày trước ngày bầu cử)**.

Ủy ban bầu cử tỉnh gửi dự kiến danh sách đơn vị bầu cử về Hội đồng bầu cử Quốc gia 85 - 90 ngày trước ngày bầu cử (khoảng 22/02 - 27/02/2021).

3.2. Về số đại biểu Hội đồng nhân dân:

Số đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố **chậm nhất là ngày 04/3/2021 (80 ngày trước ngày bầu cử)**.

4. Về ứng cử, hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1186/2021/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung.

4.1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: Chậm nhất là 17/2/2021 (95 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản phải được gửi về Hội đồng bầu cử Quốc gia.

4.2. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai: Chậm nhất là 19/3/2021 (65 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản phải được gửi về Hội đồng bầu cử Quốc gia.

4.3. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba: Chậm nhất là 18/4/2021 (35 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản phải được gửi về Hội đồng bầu cử Quốc gia.

5. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ người ứng cử

Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương giới thiệu ứng cử nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hội đồng bầu cử Quốc gia.

Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ở địa phương giới thiệu và người tự ứng cử nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh nơi mình cư trú hoặc công tác thường xuyên.

Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 là trong giờ hành chính các ngày trong tuần, **bắt đầu từ ngày 22/02/2021 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 14/3/2021.** (Riêng thứ Bảy, ngày 13/3/2021 và Chủ nhật, ngày 14/3/2021, Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng bầu cử Quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử).

Ủy ban bầu cử tỉnh sau khi nhận hồ sơ ứng cử, chuyển hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương về Hội đồng bầu cử Quốc gia, đồng thời chuyển lý lịch trích ngang kèm bản sao tiểu sử tóm tắt và kê khai tài sản đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để đưa vào danh sách hiệp thương.

Lưu ý: Công dân chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp; Ủy ban bầu cử các cấp có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chi tiết bằng văn bản về thành phần hồ sơ ứng cử, kê khai hồ sơ ứng cử, địa điểm, thời gian thu hồ sơ ứng cử.

6. Về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

6.1. Về lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội: Thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

6.2. Về lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử **chậm nhất là ngày 28/4/2021 (25 ngày trước ngày bầu cử).**

7. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri

Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu **chậm**

nhất là 13/4/2021 (40 ngày trước ngày bầu cử), đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Việc lập và niêm yết danh sách cử tri được thực hiện theo quy định tại các Điều 31 và 32 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

8. Về vận động bầu cử

Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó. Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và **kết thúc trước thời điểm bỏ phiếu 24 giờ**.

Hình thức vận động bầu cử được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

9. Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, khiếu nại tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử thực hiện theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

Đối với việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử ở tỉnh để xem xét, giải quyết. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng bầu cử Quốc gia. Quyết định của Hội đồng bầu cử Quốc gia là quyết định cuối cùng.

Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

Trong thời hạn **10 ngày trước ngày bầu cử**, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

10. Về tổ chức bầu cử

Các vấn đề liên quan đến tổ chức bầu cử như: thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu, xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử... thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các Nghị quyết hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các vấn đề liên quan đến mẫu hồ sơ ứng cử và hồ sơ ứng cử, Nội quy phòng bỏ phiếu, mẫu thẻ cử tri và phiếu bầu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng bầu cử Quốc gia hướng dẫn về mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu thẻ cử tri, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử.

11. Về công bố kết quả bầu cử

11.1. Công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội: Thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

11.2. Công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: Ủy ban bầu cử ở tỉnh công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban bầu cử ở huyện công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã **chậm nhất ngày 02/6/2021 (10 ngày sau ngày bầu cử).**

12. Xác nhận tư cách người trúng cử

Ủy ban bầu cử xác nhận tư cách người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mà mình chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử, cấp giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới cho người trúng cử và báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đầu tiên.

13. Tổng kết cuộc bầu cử

Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh tổng kết và gửi báo cáo tổng kết bầu cử tại địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban bầu cử ở huyện, xã gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp. Các địa phương tiến hành tổng kết từ sau khi Hội đồng bầu cử Quốc gia công bố kết quả bầu cử cho đến **trước ngày 22/6/2021.**

Ủy ban bầu cử tỉnh gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở địa phương về Hội đồng bầu cử Quốc gia.

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân khóa mới, Ủy ban bầu cử trình Hội đồng nhân dân khóa mới báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.

III. VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Ủy ban bầu cử tỉnh thành lập Tiểu ban Thông tin và Tuyên truyền để giúp Ủy ban bầu cử chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền và vận động

bầu cử. Các cơ quan chính quyền, đoàn thể ở tỉnh và các địa phương, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban bầu cử tỉnh, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan hữu quan triển khai, thường xuyên kiểm tra, tổ chức rút kinh nghiệm và báo cáo với Ủy ban bầu cử tỉnh về công tác tuyên truyền bầu cử kết hợp với việc tuyên truyền, động viên Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Các đoàn thể và tổ chức xã hội cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên làm nòng cốt để động viên cử tri nghiêm chỉnh thực hiện cuộc bầu cử và các quy định của pháp luật về bầu cử. Tích cực tuyên truyền để Nhân dân thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nêu cao tinh thần làm chủ, tích cực, tự giác tham gia cuộc bầu cử để lựa chọn và bầu ra những người hội đủ các yêu cầu, tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín đại diện xứng đáng cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân tham gia vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

4. Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã căn cứ vào kế hoạch hướng dẫn tuyên truyền bầu cử, chỉ đạo các ngành ở địa phương triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bảo đảm cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công tốt đẹp.

IV. VỀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ

Ủy ban bầu cử tỉnh thành lập Tiểu ban An ninh, trật tự để giúp Ủy ban bầu cử chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; cụ thể là:

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể của Tiểu ban trong thời gian từ ngay sau khi thành lập đến khi kết thúc cuộc bầu cử.

2. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan tổ chức hữu quan trong việc nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị Ủy ban bầu cử chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ cuộc bầu cử.

3. Tiến hành kiểm tra về tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, trong đó chú ý các địa bàn trọng điểm, những điểm nóng, dễ xảy ra mất ổn định.

V. VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT BẦU CỬ

Ủy ban bầu cử các cấp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử; kiểm tra việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; phối hợp, giám sát, kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Các thành viên Ủy ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo phân công của Ủy ban bầu cử.

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát, kiểm tra công tác bầu cử; Ủy ban bầu cử kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, đề nghị các tổ chức và cá nhân triển khai thực hiện bám sát quy định của pháp luật về bầu cử; trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban bầu cử tỉnh để xem xét, giải quyết.

Xin gửi kèm theo Lịch trình thời gian và các công việc cần thực hiện trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử quốc gia (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Chính phủ (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các Đ/c Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban bầu cử cấp huyện;
- Lưu: VT, UBBC, THKH.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**


Đỗ Minh Tuấn

**LỊCH TRÌNH THỜI GIAN VÀ CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN TRONG CUỘC BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBBC ngày tháng năm 2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh Thanh Hóa)

| TT | Nội dung công việc | Thời hạn chậm nhất | Ghi chú |
|----|---|-----------------------|---------|
| 1 | Thành lập Ủy ban bầu cử ở tỉnh, huyện, xã (chậm nhất 105 ngày - Khoản 1, Khoản 2 Điều 22). | 07/02/2021 | |
| 2 | Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu; số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất 105 ngày - Điều 7, 8, 9). | 07/02/2021 | |
| 3 | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở các cấp (chậm nhất 105 ngày - Điều 7, 8, 9). | 07/02/2021 | |
| 4 | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (chậm nhất là 95 ngày - Khoản 1 Điều 38, Điều 50). | 17/02/2021 | |
| 5 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (chậm nhất là 95 ngày - Khoản 1 Điều 39, Điều 50). | 17/02/2021 | |
| 6 | Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất là 90 ngày - Điều 40). | 22/02/2021 | |
| 7 | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp (chậm nhất là 90 ngày - Điều 51). | 22/02/2021 | |
| 8 | Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất 80 ngày - Điều 10). | 04/3/2021 | |
| 9 | Ủy ban bầu cử ở các cấp ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất 80 ngày - Điều 10). | 04/3/2021 | |

| TT | Nội dung công việc | Thời hạn chậm nhất | Ghi chú |
|----|--|--------------------|---------|
| 10 | Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất 70 ngày - Khoản 1 Điều 24). | 14/3/2021 | |
| 11 | Thành lập Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã (chậm nhất 70 ngày - Khoản 2 Điều 24). | 14/3/2021 | |
| 12 | Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hội đồng bầu cử Quốc gia và Ủy ban bầu cử ở tỉnh (chậm nhất 70 ngày - Điều 35; Khoản 1 Điều 36). | 14/3/2021 | |
| 13 | Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính nơi ứng cử (chậm nhất 70 ngày - Điều 35; Khoản 2 Điều 36). | 14/3/2021 | |
| 14 | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai (chậm nhất 65 ngày - Điều 43; Điều 53). | 19/3/2021 | |
| 15 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai (chậm nhất 65 ngày Điều 44; Điều 53). | 19/3/2021 | |
| 16 | Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất là 55 ngày - Điều 47). | 29/3/2021 | |
| 17 | Thành lập Tổ bầu cử (chậm nhất 50 ngày - Điều 25). | 03/4/2021 | |
| 18 | Niêm yết danh sách cử tri (chậm nhất 40 ngày); tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (chậm nhất 40 ngày - Điều 32; Khoản 4 Điều 46, Điều 55). | 13/4/2021 | |
| 19 | Cử tri khiếu nại về việc lập danh sách cử tri (trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách - Điều 33) | 12/5/2021 | |

| TT | Nội dung công việc | Thời hạn chậm nhất | Ghi chú |
|----|---|--------------------|---------|
| 20 | Cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại (trong thời hạn 05 ngày - Điều 33) | 17/5/2021 | |
| 21 | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba (chậm nhất 35 ngày - Khoản 1, Điều 48; Điều 56). | 18/4/2021 | |
| 22 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba (chậm nhất 35 ngày - Điều 49, Điều 56). | 18/4/2021 | |
| 23 | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử quốc gia (chậm nhất là 30 ngày - Khoản 1 Điều 57). | 23/4/2021 | |
| 24 | Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh (chậm nhất là 30 ngày - Khoản 2 Điều 57). | 23/4/2021 | |
| 25 | Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện, xã gửi biên bản Hội nghị hiệp thương, danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp (chậm nhất 30 ngày - Khoản 1 Điều 58). | 23/4/2021 | |
| 26 | Hội đồng bầu cử Quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử ở tỉnh gửi đến (chậm nhất 25 ngày - Khoản 4 Điều 57). | 28/4/2021 | |
| 27 | Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử (chậm nhất là 25 ngày - Khoản 2 Điều 58). | 28/4/2021 | |

| TT | Nội dung công việc | Thời hạn chậm nhất | Ghi chú |
|--|--|--------------------|---|
| 28 | Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử (chậm nhất 25 ngày - Điểm h, khoản 2, Điều 23). | 28/4/2021 | |
| 29 | Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử (chậm nhất 15 ngày - Điểm d, khoản 3 Điều 24). | 08/5/2021 | |
| 30 | Ủy ban bầu cử ở tỉnh công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia (chậm nhất là 20 ngày - Khoản 7 Điều 57). | 03/5/2021 | |
| 31 | Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu (chậm nhất 20 ngày - Điều 59). | 03/5/2021 | |
| 32 | Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (Điều 64). | 22/5/2021 | |
| 33 | Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử - Khoản 2 Điều 61). | 13/5/2021 | |
| 34 | Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (Khoản 4 Điều 61). | 13/5/2021 | |
| 35 | Trong thời hạn 10 ngày Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương (Điều 70). | 22/5/2021 | |
| NGÀY BẦU CỬ TOÀN QUỐC ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026 - CHỦ NHẬT, NGÀY 23/5/2021 | | |  |
| 36 | Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử (03 bản) đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (chậm nhất là 5 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 3 Điều 77). | 28/5/2021 | |

| TT | Nội dung công việc | Thời hạn chậm nhất | Ghi chú |
|----|---|--------------------|---------|
| 37 | Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử (04 bản) đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (chậm nhất là 5 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 4 Điều 77). | 28/5/2021 | |
| 38 | Ủy ban bầu cử tỉnh lập biên bản (4 bản) gửi đến Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (chậm nhất 7 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 3 Điều 83). | 30/5/2021 | |
| 39 | Ủy ban bầu cử căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình (chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 2 Điều 86). | 02/6/2021 | |
| 40 | Án định ngày bầu cử thêm nếu có (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên - Khoản 3 Điều 79). | 07/6/2021 | |
| 41 | Án định ngày bầu cử lại trong trường hợp đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách cử tri (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên - Khoản 4 Điều 80) | 07/6/2021 | |
| 42 | Án định ngày bầu cử lại trong trường hợp hủy bỏ kết quả bầu cử ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên - Khoản 2 Điều 81). | 07/6/2021 | |
| 43 | Hội đồng bầu cử Quốc gia lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước (05 bản) gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trình Quốc hội khóa mới (Khoản 3 Điều 84). | 07/6/2021 | |
| 44 | Ủy ban bầu cử lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà mình chịu trách nhiệm tổ chức (06 bản); cấp huyện, xã gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp; tỉnh gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Điều 85). | 07/6/2021 | |
| 45 | Hội đồng bầu cử Quốc gia căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất là 20 ngày sau ngày bầu cử Khoản 1 Điều 86). | 12/6/2021 | |

| TT | Nội dung công việc | Thời hạn chậm nhất | Ghi chú |
|----|---|--------------------|---------|
| 46 | Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử Quốc gia chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội (Khoản 1, 2 Điều 87). | | |
| 47 | Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Khoản 1, 2 Điều 87). | | |
| 48 | Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại (Điều 87). | | |
| 50 | Hội đồng bầu cử Quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại (Điều 87). | | |
| 51 | Xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (Khoản 1, 2 Điều 88) | | |
| 52 | Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ sau khi đã trình Quốc hội khóa mới báo cáo tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội được bầu, bàn giao biên bản tổng kết và hồ sơ tài liệu về bầu cử đại biểu Quốc hội cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa mới (Điều 20). | | |
| 53 | Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương kết thúc nhiệm vụ sau khi trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới (Điều 28). | | |
| 54 | Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 28). | | |